TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN PHÚ NHUẬN** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2022/HSST
Ngày: 13/9/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN PHÚ NHUẬN - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thảo

Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Túy Phượng;

2. Ông Đỗ Xuân Nam

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Bùi Thị Thức – Thư ký Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận tham gia phiên tòa: Bà Tăng Thị Mỹ Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 39/2022/HSST ngày 27 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2022/QĐXX-HS ngày 26/8/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên **Cao Ngọc Đ**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 21/6/1989 tại:Tp.Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký HKTT: 110 Mặt sau đường M, phường Đ, Quận N Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Phòng 302 lầu 3 nhà số 286 đường V, Phường B, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; Học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: không; dân tộc; Kinh; Tôn giáo: không; Con ông: Cao Minh T1(Chết) Và bà Lê Huỳnh Kim D, sinh năm 1968; Anh, chị, em ruột: có 01 người, sinh năm 1991; Vợ, con: không; Tiền án: không; Tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 04/11/2008, Tòa án nhân dân Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh xử phạt 06 năm tù về tội "Cướp tài sản" (Bản án số 123/HSST ngày 04/11/2008) đến ngày 30/8/2011 chấp hành xong hình phạt, án phí hình sự đã thi hành; Ngày 14/5/2012, Ủy ban nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bình Phước ra quyết định đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc 24 tháng (Quyết định số 696/QĐ ngày 14/5/2012), đã chấp hành xong; Ngày 23/01/2017, Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" (Bản án số 48/HSST ngày 23/01/2017), đến ngày 14/6/2017 chấp hành xong hình phạt, án phí hình sự đã thi hành; Bị cáo bị bắt tạm giam: 29/12/2021 "có mặt".

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị Mỹ L, sinh năm 1991;

Địa chỉ: Thôn 2, xã I, huyện T, tỉnh B. "vắng mặt"

2. Bà Dương Mỹ S, sinh năm 1986;

Địa chỉ: 14/15 Đường X, khu phố R, phường C, thành phố T, Tp. Hồ Chí Minh. "vắng mặt"

3. Chị Dương Phương T2, sinh năm 2000.

Địa chỉ: 14/15 Đường X, khu phố R, phường C, thành phố T, Tp. Hồ Chí Minh. "có mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 40 phút ngày 29/12/2021, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận Phú Nhuận phối hợp Công an Phường 2, quận Phú Nhuận tuần tra đến trước nhà số 454/2 đường K, Phường H, quận P thì phát hiện Cao Ngọc Đ điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha, màu đen tím, biển số 86B7-002.57 có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy nên yêu cầu đưa về Công an phường 2, quận Phú Nhuận kiểm tra, thu giữ trong túi quần bên trái phía trước Đ đang mặc 01 vỏ bao thuốc lá hiệu "Jet", bên trong đựng 01 gói nylon hàn kín chứa tinh thể không màu, Đ khai là ma túy tổng hợp mang đi bán cho người nghiện nên Công an Phường 2, quận Phú Nhuận tiến hành thu giữ, niêm phong vật chứng và lập biên bản phạm tội quả tang.

Tiến hành khám xét nhà trọ của Đ tại Phòng số 302 lầu 3 nhà số 286 đường V, Phường B, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh, phát hiện, thu giữ tại góc tường phải đối diện cửa ra vào có 01 hộp giấy màu đen, bên trong có 03 gói nylon chứa tinh thể không màu và 01 gói nylon chứa 01 viên nén màu hồng, 01 đoạn ống nhựa và 06 túi nylon nhỏ chưa qua sử dụng; 01 hộp giấy màu đen bông trăng có chữ Lighter, bên trong có một cái cân tiểu ly điện tử màu đen, Đ khai số tinh thể không màu là ma túy đá, viên nén màu hồng là ma túy tổng hợp dạng thuốc lắc, cân tiểu ly, ống nhựa và 06 túi nylon là dụng cụ để Đ phân chia ma túy bán cho người nghiện nên Cơ quan điều tra tiến hành thu giữ, niêm phong vật chứng và đồ vật nêu trên.

Quá trình điều tra, Cao Ngọc Đ khai nhận, nguồn gốc số ma túy bị thu giữ là Đ mua của thanh niên tên Tuấn (không rõ nhân thân, lai lịch) tại khu vực Bến xe miền đông, quận Bình Thạnh, cụ thể vào khoảng 15 giờ 00 phút cùng ngày, Đ mua "một hộp 5" ma túy đá giá 1.500.000 đồng và "một hộp 10" ma túy đá với giá 3.000.000 đồng để về bán lại cho người nghiện hưởng lời. Sau đó, Đ mang số ma túy về phòng trọ phân chia ra thành 04 gói nhỏ, Đức cất 03 gói ma túy và 01 viên nén vào 01 hộp giấy màu đen rồi lấy 01 ít ma túy ra sử dụng. Sau đó, Đức lấy gói "một hộp 5" ma túy đá mang đi bán cho thanh niên có zalo tên "Giang" với giá 1.800.000 đồng để hưởng lợi 300.000 đồng nhưng chưa kịp bán thì bị phát hiện, bắt giữ như trên. Ngoài ra, Đức khai lần đầu tiên mua bán ma túy. Đối với viên nén màu hồng, Đ khai T cho thêm Đ mục đích giới thiệu cho Đ để dành bán cho người nghiện (các bút lục 90-94; 103-118).

Tại Kết luận giám định số 342/KLGĐ-MT ngày 06/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Tp. Hồ Chí Minh xác định:

- 01 gói nylon chứa tinh thể không màu, là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 4,9771 gam, loại Methamphetamine.

- 03 gói nylon chứa tinh thể không màu, là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 12,5046 gam, loại Methamphetamine.

Tổng cộng: 17,4817 gam loại Methamphetamine; 01 gói nylon chứa 01 viên nén màu hồng, có khối lượng 0,4871 gam, chưa đủ cơ sở để kết luận là ma túy, tiền chất.

Tại Cáo trạng số 37/CTr-VKS -PN ngày 22/7/2022, Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận đã truy tố bị cáo Cao Ngọc Đ về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa bị cáo Cao Ngọc Đ khai nhận đã thực hiện hành vi cất giấu ma túy nhằm mục đích bán cho người nghiện đúng như cáo trạng truy tố; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà S, chị Tr xác định có cho Đ mượn chiếc xe gắn máy mô tô hiệu Yamaha biển số 86B7-002.57 để đi công việc không biết, không liên quan gì đến hành vi phạm tội của bị cáo Đ. Đây là chiếc xe do bạn trai bà S tên T3 mua cho và đưa cho bà bản chính Giấy tờ đăng ký xe mà không có giấy mua bán xe. Quá trình điều tra, bà S có ý kiến xin nhận lại xe trên nếu được; Bà T2 có mặt tại phiên tòa xác nhận chiếc xe trên do bà S cho bà để làm phương tiện đi lại cũng lâu, do Đ là bạn trai nên giao xe cho Đ để chở bà đi làm hàng ngày, ngày 29/12/2021 Đ dùng làm phương tiện đi lại mua bán ma túy bà không biết. Do xe không có giấy tờ hợp lệ nên bà không yêu cầu nhận lại xe và đề nghị Tòa án xem xét xử lý theo quy định. Bị cáo Đ đề nghị giao lại xe trên cho bà Tr nếu được.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận giữ quan điểm truy tố đối với bị cáo Cao Ngọc Đ về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Sau khi phân tích hành vi phạm tội, đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị xử phạt bị cáo từ 08 (tám) đến 09 (chín) năm tù; do bị cáo phạm tội lần đầu chưa thu lợi nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo và đề nghị xử lý vật chứng theo quy định.

Quá trình đối đáp, tranh luận, các bị cáo, người tham gia tố tụng khác và đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ ý kiến như trên, không phát sinh tình tiết nào mới.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên rất hối hận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo sớm trở về gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của của cơ quan điều tra Công an quận Phú Nhuận, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Cao Ngọc Đ không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các biên bản tự khai, biên bản lấy lời khai, bị cáo đều trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm: Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với nhau và còn phù hợp với lời khai của người làm chứng, lời khai những người tham gia tố tụng khác cùng các tài liệu và chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ 40 phút ngày 29/12/2021, Cao Ngọc Đ có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy có tổng khối lượng 17,4817 gam, loại Methamphetanine, gồm: 4,9771 gam, loại Methamphetanine tại trước số 454/2 đường K, Phường H, quận P và 12, 5046 gam, loại Methamphetanine tại Phòng 302 lầu 3 nhà số 286 đường V, Phường B, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh nhằm mục đích bán cho người nghiện thu lợi. Do đó, hành vi của bị cáo Cao Ngọc Đ đã phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi,

bổ sung năm 2017. Do đó, quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận đối với hành vi của bị cáo là phù hợp quy định của pháp luật.

[3] Hội đồng xét xử nhận thấy hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của nhà nước về các chất ma tuý và làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội. Bị cáo có nhân thân xấu đã từng bị kết án về hành vi có liên quan ma túy nhưng không chịu hối cải lại tiếp tục lao vào con đường phạm tội. Do đó cần phải được xử lý nghiêm cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên khi lượng hình có xét đến tình tiết bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 để giảm cho bị cáo một phần hình phạt. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Cao Ngọc Đ là phù hợp quy định nên chấp nhận.

[4] Về xử lý vật chứng:

- 02 gói niêm phong, số 342-66/22 bên trong chứa ma túy tổng hợp còn lại sau khi giám định cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 vỏ bao thuốc lá hiệu "Jet" (Đ dùng để chứa ma túy); 01 hộp giấy màu đen, 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng, 06 túi nylon nhỏ chưa sử dụng; 01 hộp giấy màu đen, có bông trắng, có in chữ Lighter, bên trong có 01 cái cân tiểu ly điện tử màu đen (là dụng cụ Đ sử dụng vào việc mua bán ma túy, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung, sim số 0908593352 (Đ sử dụng vào việc liên lạc mua bán ma túy, cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

- 01 xe mô tô hiệu Yamaha Luvias, màu đen, biển số 86B7-002.57, SK: RLC44S10A015578, SM:44S1015581 (là phương tiện Đ sử dụng đi bán ma túy). Qua xác minh do bà Nguyễn Thị Mỹ L đứng tên chủ sở hữu, bà L đã bán xe trên cho một người không rõ họ tên, địa chỉ và chưa làm thủ tục S tên, nay bà không có yêu cầu gì đối với chiếc xe; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Dương Mỹ S, chị Dương Phương T2 xác định có cho Đ mượn chiếc xe gắn máy mô tô hiệu Yamaha biển số 86B7-002.57 để đi công việc không biết, không liên quan gì đến hành vi phạm tội của bị cáo Đ. Đây là chiếc xe do bạn trai bà S tên T3 mua cho và đưa cho bà bản chính Giấy tờ đăng ký xe mà không có giấy mua bán xe. Quá trình điều tra, bà S có ý kiến xin nhận lại xe trên nếu được; Bà T2 có mặt tại phiên tòa xác nhận chiếc xe trên do bà S cho bà để làm phương tiện đi lại cũng lâu, do Đ là bạn trai nên giao xe cho Đ để chở bà đi làm hàng ngày, ngày 29/12/2021 Đ dùng làm phương tiện đi lại mua bán ma túy bà không biết. Do xe không có giấy tờ hợp lệ nên bà không yêu cầu nhận lại xe và đề nghị Tòa án xem xét xử lý theo quy định. Bị cáo Đ đề nghị giao lại xe trên cho bà T2 nếu được. Đại diện Viện kiểm sát nhận định căn cứ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, cơ quan điều tra đã có thông báo tìm chủ sở hữu đối với chiếc xe nêu trên nên đề nghị tiếp tục giao cho Cơ quan Thi hành án dân sự quận Phú Nhuận để đăng báo tìm chủ sở hữu trong thời gian nhất định, hết thời gian đó nếu không có chủ sở hữu đến nhận thì xử lý tịch thu, sung quỹ Nhà nước. Xét thấy, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận là có căn cứ, phù hợp quy định nên chấp nhận.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/9/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Phú Nhuận và Công an quận Phú Nhuận)

[6] Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt Cao Ngọc Đ 09 (chín) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày 29/12/2021. Tiếp tục giam bị cáo để bảo đảm thi hành án, thời hạn tạm giam là 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

+ Tịch thu tiêu hủy: 02 gói niêm phong, số 342-66/22 bên trong chứa chất ma túy tổng hợp; 01 vỏ bao thuốc lá hiệu "Jet" ; 01 hộp giấy màu đen, 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng, 06 túi nylon nhỏ chưa sử dụng; 01 hộp giấy màu đen, có bông trắng, có chữ Lighter, bên trong có 01 cái cân tiểu ly điện tử màu đen.

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Samsung, số imei 1:359471102120839, imei 2: 359472102102837, số sim 0908593352 (không kiểm tra được số imei, số sim).

+ Giao cho Cơ quan Thi hành án dân sự quận Phú Nhuận 01 xe mô tô hiệu Yamaha Luvias, màu đen, biển số 86B7-002.57, SK: RLC44S10A015578, SM:44S1015581 để đăng báo tìm chủ sở hữu trong hạn 03 (ba) tháng, hết thời hạn nêu trên không có chủ sở hữu đến nhận thì tịch thu sung quỹ Nhà nước.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/9/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Phú Nhuận và Công an quận Phú Nhuận).

- Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí Tòa án năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm số tiền là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
. Bị cáo; (1)
. Người tham gia tố tụng; (3)
. CA TPHCM (PC 53); (1)
. TAND TP.HCM ; (1)
. Sở Tư pháp TP.HCM; (2)
. VKSND quận Phú Nhuận (2)
. CA quận Phú Nhuận; (1)
. THADS quận Phú Nhuận; (1)
. THAHS quận Phú Nhuận; (2)
. Lưu VP - hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thanh Thảo